

ĐỀ THI TỰ LUẬN

Môn thi: string

Thời gian làm bài: string

(Thí sinh không được phép sử dụng tài liệu)

PHÂN BỐ CẤP ĐỘ BLOOM:

- Đoạn văn 1: Cấp độ 1 - Nhớ
- Đoạn văn 2: Cấp độ 1 - Nhớ
- Đoạn văn 3: Cấp độ 1 - Nhớ
- Đoạn văn 4: Cấp độ 1 - Nhớ
- Đoạn văn 5: Cấp độ 1 - Nhớ
- Đoạn văn 6: Cấp độ 1 - Nhớ
- Đoạn văn 7: Cấp độ 1 - Nhớ
- Đoạn văn 8: Cấp độ 1 - Nhớ

CÂU HỎI VÀ CÂU TRẢ LỜI:

Cấp độ 1 - Nhớ

Câu 1: Định nghĩa tâm lý học là gì? (0.10 điểm)

Trả lời:

Tâm lý học là khoa học nghiên cứu về các hiện tượng tâm lý của con người.

Trích từ đoạn (trang 1): “Khoa học nghiên cứu về các hiện tượng tâm lí của con người gọi là tâm lí học.”

Câu 2: Nêu rõ đối tượng nghiên cứu của tâm lý học. (0.10 điểm)

Trả lời:

Đối tượng nghiên cứu của tâm lý học là các hiện tượng tâm lý với tư cách là một hiện tượng tinh thần do thế giới khách quan tác động vào não con người sinh ra, gọi chung là các hoạt động tâm lý. Tâm lý học nghiên cứu sự hình thành, vận hành và phát triển của hoạt động tâm lý.

Trích từ đoạn (trang 1): “Đối tượng của tâm lý học là các hiện tượng tâm lý với tư cách là một hiện tượng tinh thần do thế giới khách quan tác động vào não con người sinh ra, gọi

chung là các hoạt động tâm lý. Tâm lý học nghiên cứu sự hình thành, vận hành và phát triển của hoạt động tâm lý.”

Câu 3: Liệt kê các nhiệm vụ của tâm lý học. (0.10 điểm)

Trả lời:

Các nhiệm vụ của tâm lý học bao gồm:

1. Nghiên cứu bản chất của hoạt động tâm lý cả về mặt số lượng và chất lượng.
2. Phát hiện các quy luật hình thành, phát triển tâm lý.
3. Tìm ra cơ chế của các hiện tượng tâm lý.

Trích từ đoạn (trang 1): “Nhiệm vụ của tâm lý học: + Nghiên cứu bản chất của hoạt động tâm lý cả về mặt số lượng và chất lượng. + Phát hiện các quy luật hình thành, phát triển tâm lý như quy luật hình thành và phát triển nhân cách, quy luật tư duy. + Tìm ra cơ chế của các hiện tượng tâm lý.”

Câu 4: Tóm tắt ý nghĩa của tâm lý học. (0.10 điểm)

Trả lời:

Ý nghĩa của tâm lý học bao gồm việc góp phần đấu tranh chống lại các quan điểm phản khoa học về tâm lý con người, phục vụ trực tiếp cho sự nghiệp giáo dục, giải thích một cách khoa học các hiện tượng tâm lý của con người, và có ý nghĩa thực tiễn đối với nhiều lĩnh vực của đời sống.

Trích từ đoạn (trang 1): “- Góp phần đấu tranh chống lại các quan điểm phản khoa học về tâm lý con người. - Phục vụ trực tiếp cho sự nghiệp giáo dục. - Giải thích một cách khoa học các hiện tượng tâm lý của con người. - Có ý nghĩa thực tiễn đối với nhiều lĩnh vực của đời sống.”

Câu 5: Kể tên các ngành khoa học có quan hệ chặt chẽ với tâm lý học. (0.10 điểm)

Trả lời:

Các ngành khoa học có quan hệ chặt chẽ với tâm lý học bao gồm Triết học, các ngành khoa học tự nhiên, và các khoa học xã hội và nhân văn.

Trích từ đoạn (trang 1): “- Tâm lý học có quan hệ chặt chẽ với Triết học. - Tâm lý học có quan hệ chặt chẽ với các ngành khoa học tự nhiên. - Tâm lý học có gắn bó hữu cơ với các khoa học xã hội và nhân văn.”

Câu 6: Nhắc lại bản chất của hoạt động tâm lý. (0.10 điểm)

Trả lời:

Bản chất của hoạt động tâm lý là các hiện tượng tâm lý với tư cách là một hiện tượng tinh thần do thế giới khách quan tác động vào não con người sinh ra, gọi chung là các hoạt động tâm lý.

Trích từ đoạn (trang 1): “Đối tượng của tâm lý học là các hiện tượng tâm lý với tư cách là một hiện tượng tinh thần do thế giới khách quan tác động vào não con người sinh ra, gọi chung là các hoạt động tâm lý.”

Câu 7: Đọc lại khái niệm về sự phản ánh hiện thực khách quan vào não người. (0.10 điểm)

Trả lời:

Sự phản ánh hiện thực khách quan vào não người là quá trình mà tâm lý người phản ánh hiện thực khách quan thông qua "lăng kính chủ quan". Điều này có nghĩa là tâm lý người mang bản chất xã hội và có tính lịch sử, và phản ánh tâm lý là sự tác động của hiện thực khách quan vào hệ thần kinh, vào não bộ con người, tạo ra "hình ảnh tâm lý" về thế giới.

Trích từ đoạn (trang 2): “tâm lý người là sự phản ánh hiện thực khách quan vào não người thông qua chủ thể, tâm lý người mang bản chất xã hội và có tính lịch sử.”

Câu 8: Nêu ra các loại phản ánh tâm lý. (0.10 điểm)

Trả lời:

Các loại phản ánh tâm lý được nêu trong đoạn văn bao gồm phản ánh tâm lý mang tính sinh động và sáng tạo, và phản ánh tâm lý mang tính chủ thể.

Trích từ đoạn (trang 2): “Hình ảnh tâm lý mang tính sinh động và sáng tạo . VD: hình ảnh TL về một cuốn sách trong đầu một người biết chữ khác xa về chất với hình ảnh vật lí vật chất ở trong gương là hình ảnh “chết cứng”. * Hình ảnh TL mang tính chủ thể , chịu ảnh hưởng của chủ thể và phụ thuộc vào chủ thể.”

Câu 9: Mô tả tính chất của hình ảnh tâm lý. (0.10 điểm)

Trả lời:

Hình ảnh tâm lý có những tính chất đặc biệt, bao gồm tính sinh động và sáng tạo, cũng như tính chủ thể. Cụ thể, hình ảnh tâm lý "mang tính sinh động và sáng tạo" và "mang tính chủ thể, chịu ảnh hưởng của chủ thể và phụ thuộc vào chủ thể".

Trích từ đoạn (trang 2): “Hình ảnh tâm lý là kết quả của quá trình phản ánh TG khách

quan vào não bộ. Song hình ảnh tâm lí khác về chất so với các hình ảnh cơ lí hoá sinh vật ở chỗ: * Hình ảnh tâm lí mang tính sinh động và sáng tạo . * Hình ảnh TL mang tính chủ thể , chịu ảnh hưởng của chủ thể và phụ thuộc vào chủ thể.”

Câu 10: Kể lại sự khác biệt giữa hình ảnh tâm lý và hình ảnh vật lý. (0.10 điểm)

Trả lời:

Hình ảnh tâm lý và hình ảnh vật lý khác nhau ở một số điểm quan trọng. Hình ảnh tâm lý mang tính sinh động và sáng tạo, trong khi hình ảnh vật lý là hình ảnh "chết cứng". Cụ thể, hình ảnh tâm lý là kết quả của quá trình phản ánh thế giới khách quan vào não bộ và chịu ảnh hưởng của chủ thể, trong khi hình ảnh vật lý không có tính chủ thể và không phản ánh sự sáng tạo.

Trích từ đoạn (trang 2): “Hình ảnh tâm lí mang tính sinh động và sáng tạo . VD: hình ảnh TL về một cuốn sách trong đầu một người biết chữ khác xa về chất với hình ảnh vật lí vật chất ở trong gương là hình ảnh “chết cứng”.”

Câu 11: Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến hình ảnh tâm lý. (0.10 điểm)

Trả lời:

Các yếu tố ảnh hưởng đến hình ảnh tâm lý bao gồm tính chủ thể và lăng kính chủ quan của con người. Hình ảnh tâm lý mang tính chủ thể, chịu ảnh hưởng của chủ thể và phụ thuộc vào chủ thể, thể hiện ở chỗ "cùng nhận sự tác động của TG về cùng một hiện thực KQ nhưng những chủ thể khác nhau cho ta những hình ảnh TL với những mức độ và sắc thái khác nhau."

Trích từ đoạn (trang 2): “Hình ảnh TL mang tính chủ thể , chịu ảnh hưởng của chủ thể và phụ thuộc vào chủ thể. Nghĩa là con người phản ánh TG bằng hình ảnh tâm lí thông qua “lăng kính chủ quan” của mình.”

Câu 12: Nhắc lại cách mà con người phản ánh thế giới bằng hình ảnh tâm lý. (0.10 điểm)

Trả lời:

Con người phản ánh thế giới bằng hình ảnh tâm lý thông qua “lăng kính chủ quan” của mình, thể hiện ở việc các chủ thể khác nhau sẽ cho ra những hình ảnh tâm lý với những mức độ và sắc thái khác nhau, hoặc cùng một chủ thể nhưng vào những thời điểm và hoàn cảnh khác nhau cũng sẽ cho thấy các sắc thái tâm lý khác nhau.

Trích từ đoạn (trang 2): “con người phản ánh TG bằng hình ảnh tâm lí thông qua “lăng

kính chủ quan” của mình. Tính chủ thể này thể hiện ở chỗ: ... những chủ thể khác nhau cho ta những hình ảnh TL với những mức độ và sắc thái khác nhau.”

Câu 13: Định nghĩa tính chủ thể trong phản ánh tâm lý. (0.10 điểm)

Trả lời:

Tính chủ thể trong phản ánh tâm lý được định nghĩa là con người phản ánh thế giới bằng hình ảnh tâm lý thông qua “lăng kính chủ quan” của mình, thể hiện ở việc các chủ thể khác nhau sẽ cho ra những hình ảnh tâm lý với mức độ và sắc thái khác nhau, hoặc cùng một chủ thể nhưng ở những thời điểm và hoàn cảnh khác nhau cũng sẽ cho thấy các sắc thái tâm lý khác nhau.

Trích từ đoạn (trang 2): “Nghĩa là con người phản ánh TG bằng hình ảnh tâm lý thông qua “lăng kính chủ quan” của mình. Tính chủ thể này thể hiện ở chỗ: ... những chủ thể khác nhau cho ta những hình ảnh TL với những mức độ và sắc thái khác nhau.”

Câu 14: Liệt kê các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ biểu hiện tâm lý. (0.10 điểm)

Trả lời:

Các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ biểu hiện tâm lý bao gồm: sự tác động của thế giới (TG) về cùng một hiện thực kết quả (KQ) nhưng với những chủ thể khác nhau, và sự tác động của cùng một hiện thực KQ đến một chủ thể duy nhất nhưng vào thời điểm và hoàn cảnh khác nhau, với trạng thái cơ thể, tinh thần khác nhau.

Trích từ đoạn (trang 2): “Cùng nhận sự tác động của TG về cùng một hiện thực KQ nhưng những chủ thể khác nhau cho ta những hình ảnh TL với những mức độ và sắc thái khác nhau. Cũng có khi cùng một hiện thực KQ tác động đến một chủ thể duy nhất nhưng vào thời điểm khác nhau, hoàn cảnh khác nhau, với trạng thái cơ thể, tinh thần khác nhau sẽ cho ta thấy mức độ biểu hiện và các sắc thái TL khác nhau ở chủ thể ấy.”

Câu 15: Nêu rõ nguồn gốc của tâm lý người. (0.10 điểm)

Trả lời:

Nguồn gốc của tâm lý người là từ TGKQ (tự nhiên và xã hội), trong đó nguồn gốc xã hội là cái quyết định. Tâm lý người thể hiện ở các mối quan hệ xã hội như quan hệ kinh tế xã hội, quan hệ đạo đức, pháp quyền, và các quan hệ con người với nhau.

Trích từ đoạn (trang 3): “TL người có nguồn gốc là TGKQ (TN&XH), trong đó nguồn gốc XH là cái quyết định.”

Câu 16: Kể tên các yếu tố quyết định bản chất xã hội của tâm lý người. (0.10 điểm)

Trả lời:

Các yếu tố quyết định bản chất xã hội của tâm lý người bao gồm: các mối quan hệ xã hội như quan hệ kinh tế xã hội, quan hệ đạo đức, pháp quyền, và các quan hệ con người với con người từ gia đình đến cộng đồng.

Trích từ đoạn (trang 3): “Phần XH quyết định TL người thể hiện ở các mối quan hệ XH: quan hệ KTXH, quan hệ đạo đức, pháp quyền, quan hệ con người với con người từ quan hệ gia đình, làng xóm, quê hương, khối phố cho đến các quan hệ nhóm, quan hệ cộng đồng ...”

Câu 17: Tóm tắt vai trò của giáo dục trong việc hình thành tâm lý người. (0.10 điểm)

Trả lời:

Giáo dục giữ vai trò chủ đạo trong việc hình thành tâm lý người, thông qua quá trình lĩnh hội và tiếp thu vốn kinh nghiệm xã hội, nền văn hóa xã hội. Tâm lý của mỗi cá nhân được hình thành, phát triển và biến đổi cùng với sự phát triển của lịch sử cá nhân, lịch sử dân tộc và cộng đồng.

Trích từ đoạn (trang 3): “TL của mỗi cá nhân là kết quả của quá trình lĩnh hội, tiếp thu vốn kinh nghiệm XH, nền VHXXH thông qua hoạt động và giao tiếp trong đó giáo dục giữ vai trò chủ đạo.”

Câu 18: Nhắc lại các mối quan hệ xã hội ảnh hưởng đến tâm lý người. (0.10 điểm)

Trả lời:

Các mối quan hệ xã hội ảnh hưởng đến tâm lý người bao gồm: quan hệ kinh tế xã hội, quan hệ đạo đức, pháp quyền, và các quan hệ con người với con người từ quan hệ gia đình, làng xóm, quê hương, khối phố cho đến các quan hệ nhóm, quan hệ cộng đồng.

Trích từ đoạn (trang 3): “Phần XH quyết định TL người thể hiện ở các mối quan hệ XH: quan hệ KTXH, quan hệ đạo đức, pháp quyền, quan hệ con người với con người từ quan hệ gia đình, làng xóm, quê hương, khối phố cho đến các quan hệ nhóm, quan hệ cộng đồng ...”

Câu 19: Định nghĩa chức năng của tâm lý. (0.10 điểm)

Trả lời:

Chức năng của tâm lý là "định hướng cho hoạt động, về động cơ, mục đích."

Trích từ đoạn (trang 3): "+ Định hướng cho hoạt động, về động cơ, mục đích."

Câu 20: Liệt kê các chức năng chính của tâm lý. (0.10 điểm)

Trả lời:

Chức năng chính của tâm lý là "Định hướng cho hoạt động, về động cơ, mục đích."

Trích từ đoạn (trang 3): "+ Định hướng cho hoạt động, về động cơ, mục đích."

Câu 21: Kể lại cách mà tâm lý điều chỉnh hoạt động của con người. (0.10 điểm)

Trả lời:

Tâm lý điều chỉnh hoạt động của con người thông qua việc định hướng cho hoạt động, về động cơ và mục đích.

Trích từ đoạn (trang 3): "+ Định hướng cho hoạt động, về động cơ, mục đích."

Câu 22: Nêu rõ các quá trình tâm lý. (0.10 điểm)

Trả lời:

Các quá trình tâm lý bao gồm ba loại chính:

1. Quá trình nhận thức: giúp ta nhận biết sự vật hiện tượng.
2. Quá trình xúc cảm: giúp ta tỏ thái độ với sự vật hiện tượng.
3. Quá trình ý chí: giúp ta nỗ lực cố gắng đạt mục đích đã đề ra.

Trích từ đoạn (trang 4): "Có 3 loại quá trình tâm lý: + Quá trình nhận thức: giúp ta nhận biết sự vật hiện tượng. + Quá trình xúc cảm: giúp ta tỏ thái độ với sự vật hiện tượng. + Quá trình ý chí: giúp ta nỗ lực cố gắng đạt mục đích đã đề ra."

Câu 23: Đọc lại các loại quá trình tâm lý và mô tả chúng. (0.10 điểm)

Trả lời:

Có ba loại quá trình tâm lý được mô tả như sau:

1. Quá trình nhận thức: Giúp ta nhận biết sự vật hiện tượng.
2. Quá trình xúc cảm: Giúp ta tỏ thái độ với sự vật hiện tượng.
3. Quá trình ý chí: Giúp ta nỗ lực cố gắng đạt mục đích đã đề ra.

Trích từ đoạn (trang 4): “Có 3 loại quá trình tâm lý: + Quá trình nhận thức: giúp ta nhận biết sự vật hiện tượng. + Quá trình xúc cảm: giúp ta tỏ thái độ với sự vật hiện tượng. + Quá trình ý chí: giúp ta nỗ lực cố gắng đạt mục đích đã đề ra.”

Câu 24: Xác định sự khác biệt giữa quá trình tâm lý và trạng thái tâm lý. (0.10 điểm)

Trả lời:

Quá trình tâm lý và trạng thái tâm lý khác nhau ở thời gian diễn ra và tính chất của chúng. Quá trình tâm lý là những hiện tượng diễn ra trong thời gian tương đối ngắn, có mở đầu, diễn biến và kết thúc rõ ràng. Trong khi đó, trạng thái tâm lý là những hiện tượng diễn ra trong thời gian tương đối dài, với việc mở đầu, diễn biến và kết thúc không rõ ràng.

Trích từ đoạn (trang 4): “Các quá trình tâm lý: là những hiện tượng tâm lý diễn ra trong thời gian tương đối ngắn, có mở đầu, diễn biến và kết thúc rõ ràng. ... Các trạng thái tâm lý: là những hiện tượng tâm lý diễn ra trong thời gian tương đối dài, việc mở đầu, diễn biến và kết thúc không rõ ràng.”

Câu 25: Kể tên các thuộc tính tâm lý. (0.10 điểm)

Trả lời:

Các thuộc tính tâm lý là những hiện tượng tâm lý mang tính ổn định, khó hình thành, khó mất đi và đặc trưng cho nhân cách.

Trích từ đoạn (trang 4): “các thuộc tính tâm lý: là những hiện tượng tâm lý mang tính ổn định, khó hình thành, khó mất đi và đặc trưng cho nhân cách.”

Câu 26: Nhắc lại phương pháp quan sát trong tâm lý học. (0.10 điểm)

Trả lời:

Phương pháp quan sát trong tâm lý học bao gồm "Tự quan sát: là tự thể nghiệm, tự mô tả diễn biến tâm lý của bản thân."

Trích từ đoạn (trang 4): “Tự quan sát: là tự thể nghiệm, tự mô tả diễn biến tâm lý của bản thân.”

Câu 27: Mô tả hai hình thức quan sát trong tâm lý học. (0.10 điểm)

Trả lời:

Hai hình thức quan sát trong tâm lý học là tự quan sát và phương pháp thực nghiệm. Tự quan sát là "tự thể nghiệm, tự mô tả diễn biến tâm lý của bản thân." Phương pháp thực nghiệm là "quá trình tác động vào đối tượng một cách chủ động, trong những điều kiện đã được khống chế, để gây ra ở đối tượng những biểu hiện về quan hệ nhân quả, tính quy luật, cơ cấu, cơ chế của chúng."

Trích từ đoạn (trang 4): "Tự quan sát: là tự thể nghiệm, tự mô tả diễn biến tâm lý của bản thân. 2. Phương pháp thực nghiệm: Đây là phương pháp có nhiều hiệu quả trong nghiên cứu tâm lý. - Thực nghiệm là quá trình tác động vào đối tượng một cách chủ động, trong những điều kiện đã được khống chế, để gây ra ở đối tượng những biểu hiện về quan hệ nhân quả, tính quy luật, cơ cấu, cơ chế của chúng, có thể lặp đi lặp lại nhiều lần và đo đạc, định lượng, định tính một cách khách quan các hiện tượng cần nghiên cứu."

Câu 28: Nêu rõ ưu điểm và hạn chế của phương pháp quan sát. (0.10 điểm)

Trả lời:

(Không thể trả lời câu hỏi này dựa trên nội dung được cung cấp).

Trích từ đoạn (trang 4): "Không có trích dẫn phù hợp."

Câu 29: Định nghĩa phương pháp thực nghiệm trong nghiên cứu tâm lý. (0.10 điểm)

Trả lời:

(Người ta thường nói tới hai loại thực nghiệm cơ bản là thực nghiệm trong phòng thí nghiệm và thực nghiệm tự nhiên.)

Trích từ đoạn (trang 5): "Người ta thường nói tới hai loại thực nghiệm cơ bản là thực nghiệm trong phòng thí nghiệm và thực nghiệm tự nhiên."

Câu 30: Kể tên hai loại thực nghiệm cơ bản. (0.10 điểm)

Trả lời:

Hai loại thực nghiệm cơ bản là thực nghiệm trong phòng thí nghiệm và thực nghiệm tự nhiên.

Trích từ đoạn (trang 5): "Người ta thường nói tới hai loại thực nghiệm cơ bản là thực nghiệm trong phòng thí nghiệm và thực nghiệm tự nhiên."

Câu 31: Nhắc lại ưu điểm của phương pháp thực nghiệm. (0.10 điểm)

Trả lời:

Không thể trả lời câu hỏi này dựa trên nội dung được cung cấp.

Trích từ đoạn (trang 5): “Không có trích dẫn phù hợp.”

Câu 32: Mô tả cách thức thực hiện phương pháp thực nghiệm. (0.10 điểm)

Trả lời:

(Không thể trả lời câu hỏi này dựa trên nội dung được cung cấp).

Trích từ đoạn (trang 5): “Không có trích dẫn phù hợp.”

Câu 33: Xác định vai trò của phương pháp trắc nghiệm trong tâm lý học. (0.10 điểm)

Trả lời:

Phương pháp trắc nghiệm trong tâm lý học có vai trò quan trọng trong việc "đo lường" tâm lý đã được chuẩn hoá trên một số lượng người đủ tiêu biểu. Nó có khả năng làm cho hiện tượng tâm lý cần đo được trực tiếp bộc lộ qua hành động giải bài tập test, đồng thời có khả năng lượng hoá, chuẩn hoá chỉ tiêu tâm lý cần đo.

Trích từ đoạn (trang 5): “Test là một phép thử để "đo lường" tâm lý đã được chuẩn hoá trên một số lượng người đủ tiêu biểu. Test có khả năng làm cho hiện tượng tâm lý cần đo được trực tiếp bộc lộ qua hành động giải bài tập test. Có khả năng lượng hoá, chuẩn hoá chỉ tiêu tâm lý cần đo.”

Câu 34: Liệt kê các ưu điểm và hạn chế của phương pháp trắc nghiệm. (0.10 điểm)

Trả lời:

Ưu điểm của phương pháp trắc nghiệm bao gồm: "Test có khả năng làm cho hiện tượng tâm lý cần đo được trực tiếp bộc lộ qua hành động giải bài tập test", "Có khả năng tiến hành nhanh, tương đối đơn giản bằng giấy, bút, tranh vẽ..." và "Có khả năng lượng hoá, chuẩn hoá chỉ tiêu tâm lý cần đo".

Hạn chế của phương pháp trắc nghiệm là: "Khó soạn thảo một bộ test đảm bảo tính chuẩn hoá", "Test chủ yếu cho ta kết quả, ít bộc lộ quá trình suy nghĩ của nghiệm thể để đi đến kết quả" và "Cần sử dụng phương pháp test như là một trong các cách chẩn đoán tâm lý con người ở một thời điểm nhất định".

Trích từ đoạn (trang 5): “Test có khả năng làm cho hiện tượng tâm lý cần đo được trực tiếp bộc lộ qua hành động giải bài tập test. Có khả năng tiến hành nhanh, tương đối đơn giản bằng giấy, bút, tranh vẽ... Có khả năng lượng hoá, chuẩn hoá chỉ tiêu tâm lý cần đo.

Khó soạn thảo một bộ test đảm bảo tính chuẩn hoá. Test chủ yếu cho ta kết quả, ít bộc lộ quá trình suy nghĩ của nghiệm thể để đi đến kết quả. Cần sử dụng phương pháp test như là một trong các cách chẩn đoán tâm lý con người ở một thời điểm nhất định.”

Câu 35: Kể lại cách thức thực hiện phương pháp điều tra. (0.10 điểm)

Trả lời:

Cách thức thực hiện phương pháp điều tra là sử dụng một số câu hỏi nhất loạt đặt ra cho một số lớn đối tượng nghiên cứu nhằm thu thập ý kiến chủ quan của họ về một vấn đề nào đó. Có thể trả lời viết, nhưng cũng có thể trả lời miệng và có người ghi lại.

Trích từ đoạn (trang 5): “Là phương pháp dùng một số câu hỏi nhất loạt đặt ra cho một số lớn đối tượng nghiên cứu nhằm thu thập ý kiến chủ quan của họ về một vấn đề nào đó. Có thể trả lời viết (thường là như vậy), nhưng cũng có thể trả lời miệng và có người ghi lại.”

Câu 36: Nêu rõ mục đích của phương pháp đàm thoại trong nghiên cứu tâm lý. (0.10 điểm)

Trả lời:

Mục đích của phương pháp đàm thoại trong nghiên cứu tâm lý là thu thập thêm thông tin về vấn đề cần nghiên cứu thông qua việc đặt câu hỏi cho đối tượng và dựa vào câu trả lời của họ để trao đổi.

Trích từ đoạn (trang 5): “Đó là phương pháp đặt câu hỏi cho đối tượng và dựa vào câu trả lời của họ để trao đổi nhằm thu thập thêm thông tin về vấn đề cần nghiên cứu.”

Câu 37: Mô tả phương pháp phân tích sản phẩm hoạt động. (0.10 điểm)

Trả lời:

Phương pháp phân tích sản phẩm hoạt động là phương pháp dựa vào kết quả vật chất để nghiên cứu gián tiếp các quá trình, các thuộc tính tâm lý của cá nhân, bởi sản phẩm mang dấu vết của người tạo ra nó.

Trích từ đoạn (trang 5): “Là phương pháp dựa vào kết quả vật chất để nghiên cứu gián tiếp các quá trình, các thuộc tính tâm lý của cá nhân, bởi sản phẩm mang dấu vết của người tạo ra nó.”

Câu 38: Nhắc lại phương pháp nghiên cứu tiểu sử cá nhân. (0.10 điểm)

Trả lời:

Phương pháp nghiên cứu tiểu sử cá nhân là phương pháp nghiên cứu tâm lý dựa trên cơ sở tài liệu lịch sử của đối tượng nghiên cứu.

Trích từ đoạn (trang 5): “Là phương pháp nghiên cứu tâm lý dựa trên cơ sở tài liệu lịch sử của đối tượng nghiên cứu.”

Câu 39: Kể tên các hiện tượng tâm lý mà tâm lý học nghiên cứu. (0.10 điểm)

Trả lời:

Tâm lý học nghiên cứu các hiện tượng tâm lý với tư cách là một hiện tượng tinh thần do thế giới khách quan tác động vào não con người sinh ra, gọi chung là các hoạt động tâm lý.

Trích từ đoạn (trang 1): “Đối tượng của tâm lý học là các hiện tượng tâm lý với tư cách là một hiện tượng tinh thần do thế giới khách quan tác động vào não con người sinh ra, gọi chung là các hoạt động tâm lý.”

Câu 40: Đọc lại các quy luật hình thành và phát triển tâm lý. (0.10 điểm)

Trả lời:

Câu 40: Các quy luật hình thành và phát triển tâm lý được đề cập trong nhiệm vụ của tâm lý học, bao gồm quy luật hình thành và phát triển nhân cách, quy luật tư duy.

Trích từ đoạn (trang 1): “+ Phát hiện các quy luật hình thành, phát triển tâm lý như quy luật hình thành và phát triển nhân cách, quy luật tư duy.”

Câu 41: Nêu rõ sự khác biệt giữa phản ánh tâm lý và phản ánh cơ học. (0.10 điểm)

Trả lời:

Phản ánh tâm lý và phản ánh cơ học khác nhau ở bản chất và cách thức phản ánh. Phản ánh tâm lý là sự tác động của hiện thực khách quan vào hệ thần kinh, tạo ra "hình ảnh tâm lý" mang tính sinh động và sáng tạo, chịu ảnh hưởng của chủ thể. Trong khi đó, phản ánh cơ học là sự tác động qua lại giữa các loại vật chất, để lại dấu vết tác động ở cả hai hệ thống mà không có tính chủ thể.

Trích từ đoạn (trang 2): “Phản ánh tâm lý là một phản ánh đặc biệt: Đó là sự tác động của hiện thực khách quan vào hệ thần kinh, vào não bộ con người – tổ chức cao nhất của vật chất. Phản ánh tâm lý tạo ra “hình ảnh tâm lý” (bản sao chép) về thế giới. Hình ảnh tâm lý là kết quả của quá trình phản ánh TG khách quan vào não bộ. Song hình ảnh tâm lý khác về chất so với các hình ảnh cơ lý hoá sinh vật ở chỗ: * Hình ảnh tâm lý mang tính sinh động và sáng tạo.”

Câu 42: Kể tên các loại phản ánh khác nhau trong tâm lý. (0.10 điểm)

Trả lời:

Các loại phản ánh khác nhau trong tâm lý bao gồm phản ánh cơ, lí, hoá, phản ánh sinh vật và phản ánh xã hội, trong đó có phản ánh tâm lý.

Trích từ đoạn (trang 2): “Phản ánh diễn ra từ đơn giản đến phức tạp và có sự chuyển hoá lẫn nhau: từ phản ánh cơ, lí, hoá đến phản ánh sinh vật và phản ánh XH, trong đó có phản ánh tâm lí.”

Câu 43: Nhắc lại cách mà các chủ thể khác nhau phản ánh cùng một hiện thực. (0.10 điểm)

Trả lời:

Các chủ thể khác nhau phản ánh cùng một hiện thực thông qua việc nhận sự tác động của thế giới về cùng một hiện thực khách quan, nhưng lại cho ra những hình ảnh tâm lý với những mức độ và sắc thái khác nhau. Ngoài ra, cùng một hiện thực khách quan tác động đến một chủ thể duy nhất nhưng vào thời điểm và hoàn cảnh khác nhau sẽ dẫn đến những mức độ biểu hiện và các sắc thái tâm lý khác nhau ở chủ thể đó.

Trích từ đoạn (trang 2): “Cùng nhận sự tác động của TG về cùng một hiện thực KQ nhưng những chủ thể khác nhau cho ta những hình ảnh TL với những mức độ và sắc thái khác nhau. Cũng có khi cùng một hiện thực KQ tác động đến một chủ thể duy nhất nhưng vào thời điểm khác nhau, hoàn cảnh khác nhau, với trạng thái cơ thể, tinh thần khác nhau sẽ cho ta thấy mức độ biểu hiện và các sắc thái TL khác nhau ở chủ thể ấy.”

Câu 44: Mô tả sự thay đổi trong phản ánh tâm lý theo thời gian. (0.10 điểm)

Trả lời:

Sự thay đổi trong phản ánh tâm lý theo thời gian thể hiện ở việc cùng một hiện thực khách quan tác động đến một chủ thể duy nhất nhưng vào thời điểm khác nhau, hoàn cảnh khác nhau, với trạng thái cơ thể, tinh thần khác nhau sẽ cho ta thấy mức độ biểu hiện và các sắc thái tâm lý khác nhau ở chủ thể ấy.

Trích từ đoạn (trang 2): “Cũng có khi cùng một hiện thực KQ tác động đến một chủ thể duy nhất nhưng vào thời điểm khác nhau, hoàn cảnh khác nhau, với trạng thái cơ thể, tinh thần khác nhau sẽ cho ta thấy mức độ biểu hiện và các sắc thái TL khác nhau ở chủ thể ấy.”

Câu 45: Xác định vai trò của môi trường xã hội trong việc hình thành tâm lý. (0.10 điểm)

Trả lời:

Môi trường xã hội đóng vai trò quyết định trong việc hình thành tâm lý của con người. Cụ thể, tâm lý người có nguồn gốc xã hội, và phần xã hội quyết định tâm lý người thể hiện ở các mối quan hệ xã hội. Nếu con người thoát ly khỏi các quan hệ xã hội, tâm lý sẽ mất đi bản tính người.

Trích từ đoạn (trang 3): “TL người có nguồn gốc là TGKQ (TN&XH), trong đó nguồn gốc XH là cái quyết định. Phần XH quyết định TL người thể hiện ở các mối quan hệ XH: quan hệ KTXH, quan hệ đạo đức, pháp quyền, quan hệ con người với con người từ quan hệ gia đình, làng xóm, quê hương, khối phố cho đến các quan hệ nhóm, quan hệ cộng đồng ... Bản chất TL người là sự tổng hoà các mối quan hệ XH đó. Trên thực tế, nếu có người thoát ly khỏi các quan hệ XH, quan hệ con người với nhau thì TL sẽ mất đi bản tính người.”

Câu 46: Kể lại cách mà hoạt động giao tiếp ảnh hưởng đến tâm lý. (0.10 điểm)

Trả lời:

Hoạt động giao tiếp ảnh hưởng đến tâm lý của con người thông qua việc hình thành và phát triển tâm lý trong các mối quan hệ xã hội. Cụ thể, tâm lý của mỗi cá nhân là kết quả của quá trình lĩnh hội, tiếp thu vốn kinh nghiệm xã hội và nền văn hóa xã hội thông qua hoạt động và giao tiếp, trong đó giáo dục giữ vai trò chủ đạo.

Trích từ đoạn (trang 3): “TL của mỗi cá nhân là kết quả của quá trình lĩnh hội, tiếp thu vốn kinh nghiệm XH, nền VHXX thông qua hoạt động và giao tiếp trong đó giáo dục giữ vai trò chủ đạo, hoạt động của con người và mối quan hệ giao tiếp của con người trong XH có tính quyết định.”

Câu 47: Định nghĩa các quá trình nhận thức trong tâm lý. (0.10 điểm)

Trả lời:

(Người không thể trả lời câu hỏi này dựa trên nội dung được cung cấp).

Trích từ đoạn (trang 3): “Không có trích dẫn phù hợp.”

Câu 48: Nhắc lại các trạng thái tâm lý và đặc điểm của chúng. (0.10 điểm)

Trả lời:

(Người cung cấp không cung cấp thông tin về các trạng thái tâm lý và đặc điểm của chúng trong đoạn văn. Do đó, không thể trả lời câu hỏi này dựa trên nội dung được cung cấp).

Trích từ đoạn (trang 3): “Không có trích dẫn phù hợp.”

Câu 49: Liệt kê các thuộc tính tâm lý và vai trò của chúng. (0.10 điểm)

Trả lời:

Các thuộc tính tâm lý bao gồm động cơ và mục đích, và vai trò của chúng là định hướng cho hoạt động.

Trích từ đoạn (trang 3): “+ Định hướng cho hoạt động, về động cơ, mục đích.”

Câu 50: Kể tên các phương pháp nghiên cứu tâm lý học. (0.10 điểm)

Trả lời:

Các phương pháp nghiên cứu tâm lý học bao gồm phương pháp quan sát và phương pháp thực nghiệm.

Trích từ đoạn (trang 4): “1. Phương pháp quan sát: ... 2. Phương pháp thực nghiệm: Đây là phương pháp có nhiều hiệu quả trong nghiên cứu tâm lý.”

Câu 51: Nhắc lại cách thức thực hiện phương pháp tự quan sát. (0.10 điểm)

Trả lời:

Cách thức thực hiện phương pháp tự quan sát là tự thể nghiệm, tự mô tả diễn biến tâm lý của bản thân.

Trích từ đoạn (trang 4): “+ Tự quan sát: là tự thể nghiệm, tự mô tả diễn biến tâm lý của bản thân.”

Câu 52: Mô tả phương pháp thực nghiệm và ứng dụng của nó. (0.10 điểm)

Trả lời:

Phương pháp thực nghiệm là một phương pháp có nhiều hiệu quả trong nghiên cứu tâm lý. Nó được mô tả là "quá trình tác động vào đối tượng một cách chủ động, trong những điều kiện đã được khống chế, để gây ra ở đối tượng những biểu hiện về quan hệ nhân quả, tính quy luật, cơ cấu, cơ chế của".

Trích từ đoạn (trang 4): “Đây là phương pháp có nhiều hiệu quả trong nghiên cứu tâm lý.
- Thực nghiệm là quá trình tác động vào đối tượng một cách chủ động, trong những điều kiện đã được khống chế, để gây ra ở đối tượng những biểu hiện về quan hệ nhân quả, tính quy luật, cơ cấu, cơ chế của”.

Câu 53: Nêu rõ cách thức tiến hành phương pháp điều tra. (0.10 điểm)

Trả lời:

(Không thể trả lời câu hỏi này dựa trên nội dung được cung cấp).

Trích từ đoạn (trang 4): “Không có trích dẫn phù hợp.”

Câu 54: Kể lại cách mà phương pháp đàm thoại được sử dụng trong nghiên cứu. (0.10 điểm)

Trả lời:

(Không thể trả lời câu hỏi này dựa trên nội dung được cung cấp).

Trích từ đoạn (trang 4): “Không có trích dẫn phù hợp.”

Câu 55: Xác định vai trò của phương pháp phân tích sản phẩm hoạt động. (0.10 điểm)

Trả lời:

(Không thể trả lời câu hỏi này dựa trên nội dung được cung cấp).

Trích từ đoạn (trang 4): “Không có trích dẫn phù hợp.”

Câu 56: Nhắc lại cách mà phương pháp nghiên cứu tiểu sử cá nhân được thực hiện. (0.10 điểm)

Trả lời:

(Không thể trả lời câu hỏi này dựa trên nội dung được cung cấp).

Trích từ đoạn (trang 4): “Không có trích dẫn phù hợp.”

Câu 57: Kể tên các hiện tượng tâm lý mà tâm lý học nghiên cứu. (0.10 điểm)

Trả lời:

Tâm lý học nghiên cứu các hiện tượng tâm lý với tư cách là một hiện tượng tinh thần do thế giới khách quan tác động vào não con người sinh ra, gọi chung là các hoạt động tâm lý.

Trích từ đoạn (trang 1): “Đối tượng của tâm lý học là các hiện tượng tâm lý với tư cách là một hiện tượng tinh thần do thế giới khách quan tác động vào não con người sinh ra, gọi chung là các hoạt động tâm lý.”

Câu 58: Đọc lại các quy luật hình thành và phát triển tâm lý. (0.10 điểm)

Trả lời:

Các quy luật hình thành và phát triển tâm lý bao gồm quy luật hình thành và phát triển nhân cách, quy luật tư duy.

Trích từ đoạn (trang 1): “+ Phát hiện các quy luật hình thành, phát triển tâm lý như quy luật hình thành và phát triển nhân cách, quy luật tư duy.”

Câu 59: Nêu rõ sự khác biệt giữa phản ánh tâm lý và phản ánh cơ học. (0.10 điểm)

Trả lời:

Phản ánh tâm lý và phản ánh cơ học khác nhau ở bản chất và cách thức phản ánh. Phản ánh tâm lý là sự tác động của hiện thực khách quan vào hệ thần kinh, tạo ra "hình ảnh tâm lý" mang tính sinh động và sáng tạo, chịu ảnh hưởng của chủ thể. Trong khi đó, phản ánh cơ học là sự tác động qua lại giữa các loại vật chất, để lại dấu vết mà không có tính chủ thể.

Trích từ đoạn (trang 2): “Phản ánh tâm lý là một phản ánh đặc biệt: Đó là sự tác động của hiện thực khách quan vào hệ thần kinh, vào não bộ con người – tổ chức cao nhất của vật chất. Phản ánh tâm lý tạo ra “hình ảnh tâm lý” (bản sao chép) về thế giới. Hình ảnh tâm lý là kết quả của quá trình phản ánh TG khách quan vào não bộ. Song hình ảnh tâm lý khác về chất so với các hình ảnh cơ lý hoá sinh vật ở chỗ: * Hình ảnh tâm lý mang tính sinh động và sáng tạo.”

Câu 60: Kể tên các loại phản ánh khác nhau trong tâm lý. (0.10 điểm)

Trả lời:

Các loại phản ánh khác nhau trong tâm lý bao gồm phản ánh cơ, lí, hoá, phản ánh sinh vật và phản ánh xã hội, trong đó có phản ánh tâm lý.

Trích từ đoạn (trang 2): “Phản ánh diễn ra từ đơn giản đến phức tạp và có sự chuyển hoá lẫn nhau: từ phản ánh cơ, lí, hoá đến phản ánh sinh vật và phản ánh XH, trong đó có phản ánh tâm lý.”

Câu 61: Nhắc lại cách mà các chủ thể khác nhau phản ánh cùng một hiện thực. (0.10 điểm)

Trả lời:

Các chủ thể khác nhau phản ánh cùng một hiện thực thông qua việc nhận sự tác động của thế giới về cùng một hiện thực khách quan, nhưng lại cho ra những hình ảnh tâm lý với

những mức độ và sắc thái khác nhau. Ngoài ra, cùng một hiện thực khách quan tác động đến một chủ thể duy nhất nhưng vào thời điểm và hoàn cảnh khác nhau sẽ dẫn đến những mức độ biểu hiện và các sắc thái tâm lý khác nhau ở chủ thể đó.

Trích từ đoạn (trang 2): “Cùng nhận sự tác động của TG về cùng một hiện thực KQ nhưng những chủ thể khác nhau cho ta những hình ảnh TL với những mức độ và sắc thái khác nhau.”

Câu 62: Mô tả sự thay đổi trong phản ánh tâm lý theo thời gian. (0.10 điểm)

Trả lời:

Sự thay đổi trong phản ánh tâm lý theo thời gian thể hiện ở việc cùng một hiện thực khách quan tác động đến một chủ thể duy nhất nhưng vào thời điểm khác nhau, hoàn cảnh khác nhau, với trạng thái cơ thể, tinh thần khác nhau sẽ cho ta thấy mức độ biểu hiện và các sắc thái tâm lý khác nhau ở chủ thể ấy.

Trích từ đoạn (trang 2): “Cũng có khi cùng một hiện thực KQ tác động đến một chủ thể duy nhất nhưng vào thời điểm khác nhau, hoàn cảnh khác nhau, với trạng thái cơ thể, tinh thần khác nhau sẽ cho ta thấy mức độ biểu hiện và các sắc thái TL khác nhau ở chủ thể ấy.”

Câu 63: Xác định vai trò của môi trường xã hội trong việc hình thành tâm lý. (0.10 điểm)

Trả lời:

Môi trường xã hội đóng vai trò quyết định trong việc hình thành tâm lý của con người, vì tâm lý người là sản phẩm của hoạt động và giao tiếp trong các mối quan hệ xã hội. Cụ thể, "TL của mỗi cá nhân là kết quả của quá trình lĩnh hội, tiếp thu vốn kinh nghiệm XH, nền VHXXH thông qua hoạt động và giao tiếp trong đó giáo dục giữ vai trò chủ đạo, hoạt động của con người và mối quan hệ giao tiếp của con người trong XH có tính quyết định."

Trích từ đoạn (trang 3): “TL của mỗi cá nhân là kết quả của quá trình lĩnh hội, tiếp thu vốn kinh nghiệm XH, nền VHXXH thông qua hoạt động và giao tiếp trong đó giáo dục giữ vai trò chủ đạo, hoạt động của con người và mối quan hệ giao tiếp của con người trong XH có tính quyết định.”

Câu 64: Kể lại cách mà hoạt động giao tiếp ảnh hưởng đến tâm lý. (0.10 điểm)

Trả lời:

Hoạt động giao tiếp ảnh hưởng đến tâm lý của con người thông qua việc hình thành và phát triển tâm lý trong các mối quan hệ xã hội. Cụ thể, tâm lý của mỗi cá nhân là kết quả của quá trình lĩnh hội, tiếp thu vốn kinh nghiệm xã hội và nền văn hóa xã hội thông qua hoạt động và giao tiếp, trong đó giáo dục giữ vai trò chủ đạo.

Trích từ đoạn (trang 3): “TL của mỗi cá nhân là kết quả của quá trình lĩnh hội, tiếp thu vốn kinh nghiệm XH, nền VHXX thông qua hoạt động và giao tiếp trong đó giáo dục giữ vai trò chủ đạo.”

Câu 65: Định nghĩa các quá trình nhận thức trong tâm lý. (0.10 điểm)

Trả lời:

(Không thể trả lời câu hỏi này dựa trên nội dung được cung cấp).

Trích từ đoạn (trang 3): “Không có trích dẫn phù hợp.”

Câu 66: Nhắc lại các trạng thái tâm lý và đặc điểm của chúng. (0.10 điểm)

Trả lời:

(Không thể trả lời câu hỏi này dựa trên nội dung được cung cấp).

Trích từ đoạn (trang 3): “Không có trích dẫn phù hợp.”

Câu 67: Liệt kê các thuộc tính tâm lý và vai trò của chúng. (0.10 điểm)

Trả lời:

Các thuộc tính tâm lý được đề cập trong đoạn văn bao gồm việc hình thành, phát triển và biến đổi theo sự phát triển của lịch sử cá nhân, lịch sử dân tộc và cộng đồng. Vai trò của chúng là định hướng cho hoạt động, về động cơ và mục đích.

Trích từ đoạn (trang 3): “TL của mỗi con người hình thành phát triển và biến đổi cùng với sự phát triển của lịch sử cá nhân, lịch sử dân tộc và cộng đồng. TL của mỗi con người chịu sự chế ước bởi lịch sử của cá nhân và của cộng đồng. Kết luận : TL người có nguồn gốc XH, vì thế phải nghiên cứu môi trường XH, nền văn hoá XH, các quan hệ XH trong đó con người sống và hoạt động. Cần phải tổ chức có hiệu quả hoạt động dạy và học trong giáo dục cũng như các hoạt động chủ đạo ở từng giai đoạn, lứa tuổi khác nhau để hình thành, phát triển TL con người. + Định hướng cho hoạt động, về động cơ, mục đích.”

Câu 68: Kể tên các phương pháp nghiên cứu tâm lý học. (0.10 điểm)

Trả lời:

Các phương pháp nghiên cứu tâm lý học bao gồm phương pháp quan sát và phương pháp thực nghiệm.

Trích từ đoạn (trang 4): “1. Phương pháp quan sát: ... 2. Phương pháp thực nghiệm: Đây là phương pháp có nhiều hiệu quả trong nghiên cứu tâm lý.”

Câu 69: Nhắc lại cách thức thực hiện phương pháp tự quan sát. (0.10 điểm)

Trả lời:

Cách thức thực hiện phương pháp tự quan sát là tự thể nghiệm, tự mô tả diễn biến tâm lý của bản thân.

Trích từ đoạn (trang 4): “+ Tự quan sát: là tự thể nghiệm, tự mô tả diễn biến tâm lý của bản thân.”

Câu 70: Mô tả phương pháp thực nghiệm và ứng dụng của nó. (0.10 điểm)

Trả lời:

Phương pháp thực nghiệm là một phương pháp có nhiều hiệu quả trong nghiên cứu tâm lý. Nó được mô tả là "quá trình tác động vào đối tượng một cách chủ động, trong những điều kiện đã được khống chế, để gây ra ở đối tượng những biểu hiện về quan hệ nhân quả, tính quy luật, cơ cấu, cơ chế của".

Trích từ đoạn (trang 4): “Đây là phương pháp có nhiều hiệu quả trong nghiên cứu tâm lý.
- Thực nghiệm là quá trình tác động vào đối tượng một cách chủ động, trong những điều kiện đã được khống chế, để gây ra ở đối tượng những biểu hiện về quan hệ nhân quả, tính quy luật, cơ cấu, cơ chế của”.

Câu 71: Nêu rõ cách thức tiến hành phương pháp điều tra. (0.10 điểm)

Trả lời:

(Không thể trả lời câu hỏi này dựa trên nội dung được cung cấp).

Trích từ đoạn (trang 4): “Không có trích dẫn phù hợp.”

Câu 72: Kể lại cách mà phương pháp đàm thoại được sử dụng trong nghiên cứu. (0.10 điểm)

Trả lời:

(Không thể trả lời câu hỏi này dựa trên nội dung được cung cấp).

Trích từ đoạn (trang 4): “Không có trích dẫn phù hợp.”

Câu 73: Xác định vai trò của phương pháp phân tích sản phẩm hoạt động. (0.10 điểm)

Trả lời:

(Không thể trả lời câu hỏi này dựa trên nội dung được cung cấp).

Trích từ đoạn (trang 4): “Không có trích dẫn phù hợp.”

Câu 74: Nhắc lại cách mà phương pháp nghiên cứu tiểu sử cá nhân được thực hiện. (0.10 điểm)

Trả lời:

(Không thể trả lời câu hỏi này dựa trên nội dung được cung cấp).

Trích từ đoạn (trang 4): “Không có trích dẫn phù hợp.”

Câu 75: Kể tên các hiện tượng tâm lý mà tâm lý học nghiên cứu. (0.10 điểm)

Trả lời:

Tâm lý học nghiên cứu các hiện tượng tâm lý với tư cách là một hiện tượng tinh thần do thế giới khách quan tác động vào não con người sinh ra, gọi chung là các hoạt động tâm lý.

Trích từ đoạn (trang 1): “Đối tượng của tâm lý học là các hiện tượng tâm lý với tư cách là một hiện tượng tinh thần do thế giới khách quan tác động vào não con người sinh ra, gọi chung là các hoạt động tâm lý.”

Câu 76: Đọc lại các quy luật hình thành và phát triển tâm lý. (0.10 điểm)

Trả lời:

Câu 76: Các quy luật hình thành và phát triển tâm lý được tâm lý học phát hiện và nghiên cứu.

Trích từ đoạn (trang 1): “+ Phát hiện các quy luật hình thành, phát triển tâm lý như quy luật hình thành và phát triển nhân cách, quy luật tư duy.”

Câu 77: Nêu rõ sự khác biệt giữa phản ánh tâm lý và phản ánh cơ học. (0.10 điểm)

Trả lời:

Phản ánh tâm lý và phản ánh cơ học khác nhau ở bản chất và cách thức phản ánh. Phản ánh tâm lý là sự tác động của hiện thực khách quan vào hệ thần kinh, tạo ra "hình ảnh tâm lý" mang tính sinh động và sáng tạo, chịu ảnh hưởng của chủ thể. Trong khi đó, phản ánh cơ học là sự tác động qua lại giữa các loại vật chất, để lại dấu vết mà không có tính chủ thể.

Trích từ đoạn (trang 2): “Phản ánh tâm lý là một phản ánh đặc biệt: Đó là sự tác động của hiện thực khách quan vào hệ thần kinh, vào não bộ con người – tổ chức cao nhất của vật chất. Hình ảnh tâm lý mang tính sinh động và sáng tạo.”

Câu 78: Kể tên các loại phản ánh khác nhau trong tâm lý. (0.10 điểm)

Trả lời:

Các loại phản ánh khác nhau trong tâm lý bao gồm phản ánh cơ, lí, hoá, phản ánh sinh vật và phản ánh xã hội, trong đó có phản ánh tâm lý.

Trích từ đoạn (trang 2): “Phản ánh diễn ra từ đơn giản đến phức tạp và có sự chuyển hoá lẫn nhau: từ phản ánh cơ, lí, hoá đến phản ánh sinh vật và phản ánh XH, trong đó có phản ánh tâm lý.”

Câu 79: Nhắc lại cách mà các chủ thể khác nhau phản ánh cùng một hiện thực. (0.10 điểm)

Trả lời:

Các chủ thể khác nhau phản ánh cùng một hiện thực thông qua việc nhận sự tác động của thế giới về cùng một hiện thực khách quan, nhưng lại cho ra những hình ảnh tâm lý với những mức độ và sắc thái khác nhau. Ngoài ra, cùng một hiện thực khách quan tác động đến một chủ thể duy nhất nhưng vào thời điểm và hoàn cảnh khác nhau sẽ dẫn đến mức độ biểu hiện và các sắc thái tâm lý khác nhau ở chủ thể đó.

Trích từ đoạn (trang 2): “Cùng nhận sự tác động của TG về cùng một hiện thực KQ nhưng những chủ thể khác nhau cho ta những hình ảnh TL với những mức độ và sắc thái khác nhau.”

Câu 80: Mô tả sự thay đổi trong phản ánh tâm lý theo thời gian. (0.10 điểm)

Trả lời:

Sự thay đổi trong phản ánh tâm lý theo thời gian thể hiện qua việc cùng một hiện thực KQ tác động đến một chủ thể duy nhất nhưng vào thời điểm khác nhau, hoàn cảnh khác

nhau, với trạng thái cơ thể, tinh thần khác nhau sẽ cho ta thấy mức độ biểu hiện và các sắc thái TL khác nhau ở chủ thể ấy.

Trích từ đoạn (trang 2): “Cũng có khi cùng một hiện thực KQ tác động đến một chủ thể duy nhất nhưng vào thời điểm khác nhau, hoàn cảnh khác nhau, với trạng thái cơ thể, tinh thần khác nhau sẽ cho ta thấy mức độ biểu hiện và các sắc thái TL khác nhau ở chủ thể ấy.”

Câu 81: Xác định vai trò của môi trường xã hội trong việc hình thành tâm lý. (0.10 điểm)

Trả lời:

Môi trường xã hội đóng vai trò quyết định trong việc hình thành tâm lý của con người. Cụ thể, tâm lý người có nguồn gốc xã hội, và phần xã hội quyết định tâm lý người thể hiện ở các mối quan hệ xã hội. Nếu có người thoát ly khỏi các quan hệ xã hội, tâm lý sẽ mất đi bản tính người.

Trích từ đoạn (trang 3): “TL người có nguồn gốc là TGKQ (TN&XH), trong đó nguồn gốc XH là cái quyết định. Phần XH quyết định TL người thể hiện ở các mối quan hệ XH: quan hệ KTXH, quan hệ đạo đức, pháp quyền, quan hệ con người với con người từ quan hệ gia đình, làng xóm, quê hương, khối phố cho đến các quan hệ nhóm, quan hệ cộng đồng ... Bản chất TL người là sự tổng hoà các mối quan hệ XH đó. Trên thực tế, nếu có người thoát ly khỏi các quan hệ XH, quan hệ con người với nhau thì TL sẽ mất đi bản tính người.”

Câu 82: Kể lại cách mà hoạt động giao tiếp ảnh hưởng đến tâm lý. (0.10 điểm)

Trả lời:

Hoạt động giao tiếp ảnh hưởng đến tâm lý của con người thông qua việc hình thành và phát triển tâm lý trong các mối quan hệ xã hội. Cụ thể, tâm lý của mỗi cá nhân là kết quả của quá trình lĩnh hội, tiếp thu vốn kinh nghiệm xã hội và nền văn hóa xã hội thông qua hoạt động và giao tiếp, trong đó giáo dục giữ vai trò chủ đạo.

Trích từ đoạn (trang 3): “TL của mỗi cá nhân là kết quả của quá trình lĩnh hội, tiếp thu vốn kinh nghiệm XH, nền VHXXH thông qua hoạt động và giao tiếp trong đó giáo dục giữ vai trò chủ đạo.”

Câu 83: Định nghĩa các quá trình nhận thức trong tâm lý. (0.10 điểm)

Trả lời:

(Không thể trả lời câu hỏi này dựa trên nội dung được cung cấp).

Trích từ đoạn (trang 3): “Không có trích dẫn phù hợp.”

Câu 84: Nhắc lại các trạng thái tâm lý và đặc điểm của chúng. (0.10 điểm)

Trả lời:

(Không thể trả lời câu hỏi này dựa trên nội dung được cung cấp).

Trích từ đoạn (trang 3): “Không có trích dẫn phù hợp.”

Câu 85: Liệt kê các thuộc tính tâm lý và vai trò của chúng. (0.10 điểm)

Trả lời:

Các thuộc tính tâm lý bao gồm việc định hướng cho hoạt động, về động cơ và mục đích. Vai trò của chúng là giúp con người hoạt động và giao tiếp trong xã hội một cách hiệu quả.

Trích từ đoạn (trang 3): “+ Định hướng cho hoạt động, về động cơ, mục đích.”

Câu 86: Kể tên các phương pháp nghiên cứu tâm lý học. (0.10 điểm)

Trả lời:

Các phương pháp nghiên cứu tâm lý học bao gồm: phương pháp quan sát và phương pháp thực nghiệm.

Trích từ đoạn (trang 4): “1. Phương pháp quan sát: ... 2. Phương pháp thực nghiệm: ...”

Câu 87: Nhắc lại cách thức thực hiện phương pháp tự quan sát. (0.10 điểm)

Trả lời:

Cách thức thực hiện phương pháp tự quan sát là tự thể nghiệm, tự mô tả diễn biến tâm lý của bản thân.

Trích từ đoạn (trang 4): “+ Tự quan sát: là tự thể nghiệm, tự mô tả diễn biến tâm lý của bản thân.”

Câu 88: Mô tả phương pháp thực nghiệm và ứng dụng của nó. (0.10 điểm)

Trả lời:

Phương pháp thực nghiệm là một phương pháp có nhiều hiệu quả trong nghiên cứu tâm lý. Nó được mô tả là "quá trình tác động vào đối tượng một cách chủ động, trong những điều kiện đã được khống chế, để gây ra ở đối tượng những biểu hiện về quan hệ nhân quả, tính quy luật, cơ cấu, cơ chế của...".

Trích từ đoạn (trang 4): “Đây là phương pháp có nhiều hiệu quả trong nghiên cứu tâm lý.
- Thực nghiệm là quá trình tác động vào đối tượng một cách chủ động, trong những điều kiện đã được khống chế, để gây ra ở đối tượng những biểu hiện về quan hệ nhân quả, tính quy luật, cơ cấu, cơ chế của”.

Câu 89: Nêu rõ cách thức tiến hành phương pháp điều tra. (0.10 điểm)

Trả lời:

(Không thể trả lời câu hỏi này dựa trên nội dung được cung cấp).

Trích từ đoạn (trang 4): “Không có trích dẫn phù hợp.”

Câu 90: Kể lại cách mà phương pháp đàm thoại được sử dụng trong nghiên cứu. (0.10 điểm)

Trả lời:

(Không thể trả lời câu hỏi này dựa trên nội dung được cung cấp).

Trích từ đoạn (trang 4): “Không có trích dẫn phù hợp.”

Câu 91: Xác định vai trò của phương pháp phân tích sản phẩm hoạt động. (0.10 điểm)

Trả lời:

(Không thể trả lời câu hỏi này dựa trên nội dung được cung cấp).

Trích từ đoạn (trang 4): “Không có trích dẫn phù hợp.”

Câu 92: Nhắc lại cách mà phương pháp nghiên cứu tiểu sử cá nhân được thực hiện. (0.10 điểm)

Trả lời:

(Không thể trả lời câu hỏi này dựa trên nội dung được cung cấp).

Trích từ đoạn (trang 4): “Không có trích dẫn phù hợp.”

Câu 93: Kể tên các hiện tượng tâm lý mà tâm lý học nghiên cứu. (0.10 điểm)

Trả lời:

Tâm lý học nghiên cứu các hiện tượng tâm lý với tư cách là một hiện tượng tinh thần do thế giới khách quan tác động vào não con người sinh ra, gọi chung là các hoạt động tâm lý.

Trích từ đoạn (trang 1): “Đối tượng của tâm lý học là các hiện tượng tâm lý với tư cách là một hiện tượng tinh thần do thế giới khách quan tác động vào não con người sinh ra, gọi chung là các hoạt động tâm lý.”

Câu 94: Đọc lại các quy luật hình thành và phát triển tâm lý. (0.10 điểm)

Trả lời:

Tâm lý học nghiên cứu các quy luật hình thành và phát triển tâm lý, bao gồm quy luật hình thành và phát triển nhân cách, quy luật tư duy.

Trích từ đoạn (trang 1): “+ Phát hiện các quy luật hình thành, phát triển tâm lý như quy luật hình thành và phát triển nhân cách, quy luật tư duy.”

Câu 95: Nêu rõ sự khác biệt giữa phản ánh tâm lý và phản ánh cơ học. (0.10 điểm)

Trả lời:

Phản ánh tâm lý và phản ánh cơ học khác nhau ở bản chất và cách thức phản ánh. Phản ánh tâm lý là sự tác động của hiện thực khách quan vào hệ thần kinh, tạo ra "hình ảnh tâm lý" mang tính sinh động và sáng tạo, chịu ảnh hưởng của chủ thể. Trong khi đó, phản ánh cơ học là sự tác động qua lại giữa các loại vật chất, để lại dấu vết tác động ở cả hai hệ thống mà không có tính chủ thể.

Trích từ đoạn (trang 2): “Phản ánh tâm lý là một phản ánh đặc biệt: Đó là sự tác động của hiện thực khách quan vào hệ thần kinh, vào não bộ con người – tổ chức cao nhất của vật chất. Phản ánh tâm lý tạo ra “hình ảnh tâm lý” (bản sao chép) về thế giới. Hình ảnh tâm lý là kết quả của quá trình phản ánh TG khách quan vào não bộ. Song hình ảnh tâm lý khác về chất so với các hình ảnh cơ lý hoá sinh vật ở chỗ: * Hình ảnh tâm lý mang tính sinh động và sáng tạo.”

Câu 96: Kể tên các loại phản ánh khác nhau trong tâm lý. (0.10 điểm)

Trả lời:

Các loại phản ánh khác nhau trong tâm lý bao gồm phản ánh cơ, lí, hoá, phản ánh sinh vật và phản ánh xã hội, trong đó có phản ánh tâm lý.

Trích từ đoạn (trang 2): “Phản ánh diễn ra từ đơn giản đến phức tạp và có sự chuyển hoá lẫn nhau: từ phản ánh cơ, lí, hoá đến phản ánh sinh vật và phản ánh XH, trong đó có phản ánh tâm lí.”

Câu 97: Nhắc lại cách mà các chủ thể khác nhau phản ánh cùng một hiện thực. (0.10 điểm)

Trả lời:

Các chủ thể khác nhau phản ánh cùng một hiện thực thông qua việc nhận sự tác động của thế giới về cùng một hiện thực khách quan, nhưng lại cho ra những hình ảnh tâm lý với những mức độ và sắc thái khác nhau. Ngoài ra, cùng một hiện thực khách quan tác động đến một chủ thể duy nhất nhưng vào thời điểm và hoàn cảnh khác nhau sẽ dẫn đến những mức độ biểu hiện và các sắc thái tâm lý khác nhau ở chủ thể đó.

Trích từ đoạn (trang 2): “Cùng nhận sự tác động của TG về cùng một hiện thực KQ nhưng những chủ thể khác nhau cho ta những hình ảnh TL với những mức độ và sắc thái khác nhau.”

Câu 98: Mô tả sự thay đổi trong phản ánh tâm lý theo thời gian. (0.10 điểm)

Trả lời:

Sự thay đổi trong phản ánh tâm lý theo thời gian thể hiện ở việc cùng một hiện thực KQ tác động đến một chủ thể duy nhất nhưng vào thời điểm khác nhau, hoàn cảnh khác nhau, với trạng thái cơ thể, tinh thần khác nhau sẽ cho ta thấy mức độ biểu hiện và các sắc thái TL khác nhau ở chủ thể ấy.

Trích từ đoạn (trang 2): “Cũng có khi cùng một hiện thực KQ tác động đến một chủ thể duy nhất nhưng vào thời điểm khác nhau, hoàn cảnh khác nhau, với trạng thái cơ thể, tinh thần khác nhau sẽ cho ta thấy mức độ biểu hiện và các sắc thái TL khác nhau ở chủ thể ấy.”

Câu 99: Xác định vai trò của môi trường xã hội trong việc hình thành tâm lý. (0.10 điểm)

Trả lời:

Môi trường xã hội đóng vai trò quyết định trong việc hình thành tâm lý của con người, vì tâm lý người có nguồn gốc xã hội và được hình thành thông qua các mối quan hệ xã hội. Cụ thể, "TL người có nguồn gốc là TGKQ (TN&XH), trong đó nguồn gốc XH là cái quyết định."

Trích từ đoạn (trang 3): “TL người có nguồn gốc là TGKQ (TN&XH), trong đó nguồn gốc XH là cái quyết định.”

Câu 100: Kể lại cách mà hoạt động giao tiếp ảnh hưởng đến tâm lý. (0.10 điểm)

Trả lời:

Hoạt động giao tiếp ảnh hưởng đến tâm lý của con người thông qua việc hình thành và phát triển tâm lý trong các mối quan hệ xã hội. Cụ thể, tâm lý của mỗi cá nhân là kết quả của quá trình lĩnh hội, tiếp thu vốn kinh nghiệm xã hội và nền văn hóa xã hội thông qua hoạt động và giao tiếp, trong đó giáo dục giữ vai trò chủ đạo.

Trích từ đoạn (trang 3): “TL của mỗi cá nhân là kết quả của quá trình lĩnh hội, tiếp thu vốn kinh nghiệm XH, nền VHXH thông qua hoạt động và giao tiếp trong đó giáo dục giữ vai trò chủ đạo.”